

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2009	411	385	358	361	494
	Học sinh nữ	543	98	91	91	148	115
	Học sinh nam	1466	313	294	267	213	379
	Học sinh dân tộc thiểu số	13	2	3	3	1	4
	Học sinh khuyết tật	7	0	2	2	1	2
	Học sinh chuyển đi	7	1	2	1	2	1
	Học sinh chuyển đến	9	2	2	3	1	1
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	2009	411	385	358	361	494
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất (theo năm học 2024-2025)	2009	411	385	358	361	494
IV	Đánh giá theo TT 27						
	1 Năng lực chung						
	1.1. Năng lực cốt lõi	2009	411	385	358	361	494
	a. Tự chủ- tự học	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1687	368	316	294	286	423
	Đạt	322	43	69	64	75	71
	Cần cố gắng						
	b. Giao tiếp - hợp tác	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1761	377	323	304	299	458
	Đạt	248	34	62	54	62	36
	Cần cố gắng						
	c. Giải quyết VĐ-ST	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1671	373	314	292	269	423
	Đạt	338	38	71	66	92	71
	Cần cố gắng						
	1.2 Năng lực đặc thù	2009	411	385	358	361	494
	a. Ngôn ngữ	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1658	363	317	292	285	401
	Đạt	351	48	68	66	76	93
	Cần cố gắng						
	b. Tính toán	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1699	380	324	288	286	421
	Đạt	310	31	61	70	75	73
	Cần cố gắng						
	c. Khoa học	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1776	389	323	299	318	447
	Đạt	233	22	62	59	43	47
	Cần cố gắng						

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	d. Công nghệ	1213	0	0	358	361	494
	Tốt	1069			312	305	452
	Đạt	144			46	56	42
	Cần cố gắng						
	e. Tin học	1213	0	0	358	361	494
	Tốt	1032			298	304	430
	Đạt	181			60	57	64
	Cần cố gắng						
	f. Thẩm mỹ	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1655	366	320	291	279	399
	Đạt	354	45	65	67	82	95
	Cần cố gắng						
	g. Thể chất	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1667	368	325	295	283	396
	Đạt	342	43	60	63	78	98
	Cần cố gắng						
	2. Phẩm chất chủ yếu						
	2.1 Yêu nước	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1909	397	349	331	358	474
	Đạt	100	14	36	27	3	20
	Cần cố gắng						
	2.2 Nhân ái	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1891	394	343	331	356	467
	Đạt	118	17	42	27	5	27
	Cần cố gắng						
	2.3 Chăm chỉ	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1690	375	325	295	274	421
	Đạt	319	36	60	63	87	73
	Cần cố gắng						
	2.4 Trung thực	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1860	392	338	325	337	468
	Đạt	149	19	47	33	24	26
	Cần cố gắng						
	2.5 Trách nhiệm	2009	411	385	358	361	494
	Tốt	1763	385	330	304	299	445
	Đạt	246	26	55	54	62	49
	Cần cố gắng						
VI	Số học sinh chia theo kết quả học tập	2009	411	385	358	361	494
	Toán	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1716	386	349	289	286	406
	- Hoàn thành	293	25	36	69	75	88
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tiếng Việt	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1666	366	346	291	279	384
	- Hoàn thành	343	45	39	67	82	110

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	- Chưa hoàn thành	0					
	Đạo đức	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1873	403	361	337	318	454
	- Hoàn thành	136	8	24	21	43	40
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tự nhiên - Xã hội	1154	411	385	358	0	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1059	388	348	323		
	- Hoàn thành	95	23	37	35		
	- Chưa hoàn thành	0					
	Khoa học	855	0	0	0	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	776				329	447
	- Hoàn thành	79				32	47
	- Chưa hoàn thành	0					
	Lịch sử & Địa lí	855	0	0	0	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	742				315	427
	- Hoàn thành	113				46	67
	- Chưa hoàn thành	0					
	Âm nhạc	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1439	306	286	283	179	385
	- Hoàn thành	570	105	99	75	182	109
	- Chưa hoàn thành	0					
	Mĩ thuật	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1544	323	312	286	209	414
	- Hoàn thành	465	88	73	72	152	80
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tiếng Anh	1213	0	0	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	886			275	265	346
	- Hoàn thành	327			83	96	148
	- Chưa hoàn thành	0					
	Tin học	734	0	0	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	591			135	255	201
	- Hoàn thành	139			42	51	46
	- Chưa hoàn thành	4			2	1	1
	Công nghệ	1218	0	0	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1107			329	320	458
	- Hoàn thành	106			29	41	36
	- Chưa hoàn thành	5			3	1	1
	GDTC	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1593	334	328	315	221	395
	- Hoàn thành	416	77	57	43	140	99
	- Chưa hoàn thành	0					
	HĐTN	2009	411	385	358	361	494
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	1826	391	345	323	310	457
	- Hoàn thành	183	20	40	35	51	37
	- Chưa hoàn thành	0					

